

Số: 1247/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thi hành án dân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BTP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm

sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực thi hành án dân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1328/QĐ-BTP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực thi hành án dân sự thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ln*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục THA Bộ Quốc phòng;
- Văn phòng Bộ (để cập nhật dữ liệu);
- Công TTĐT BTP, Công TTĐT THADS (để đăng tải);
- Lưu: VT, TCTHADS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Mai Lương Khôi

PHỤ LỤC 1:
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1247/QĐ-BTP ngày 30 tháng 5 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	1.003091	Yêu cầu thi hành án dân sự	- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; - Thông tư số 216/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.	- Cục Thi hành án dân sự; - Phòng Thi hành án cấp quân khu.
2	1.003009	Nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án		- Cục Thi hành án dân sự; - Phòng Thi hành án cấp quân khu.
3	1.003201	Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên		- Cục Thi hành án dân sự; - Phòng Thi hành án cấp quân khu.
4	1.002548	Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án	Nghị định số 120/2016/NĐ- CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.	- Cục Thi hành án dân sự; - Phòng Thi hành án cấp quân khu.
5	1.002520	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án		- Cục Thi hành án dân sự; - Phòng Thi hành án cấp quân khu.
6	1.002270	Xác nhận kết quả thi hành án		- Cục Thi hành án dân sự; - Phòng Thi hành án cấp quân khu.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
B. Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	1.002320	Yêu cầu thi hành án dân sự	- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; - Thông tư số 216/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.	Chi cục Thi hành án dân sự
2	1.002223	Nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án		Chi cục Thi hành án dân sự
3	1.002388	Yêu cầu thay đổi Chấp hành viên		Chi cục Thi hành án dân sự
4	1.002260	Đề nghị miễn, giảm phí thi hành án	Nghị định số 120/2016/NĐ- CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.	Chi cục Thi hành án dân sự
5	1.002284	Đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án		Chi cục Thi hành án dân sự
6	1.002477	Xác nhận kết quả thi hành án		Chi cục Thi hành án dân sự

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TƯ PHÁP**

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

PHỤ LỤC 2:
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TƯ PHÁP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1247/QĐ-BTP ngày 30 tháng 5 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương			
1	1.002105	Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự	- Bộ Tư pháp; - Bộ Quốc phòng; - Tổng cục Thi hành án dân sự; - Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng.
2	1.001110	Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1)	- Tổng cục Thi hành án dân sự; - Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng.
3	2.000576	Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2)	- Tổng cục Thi hành án dân sự; - Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng.
B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	1.002529	Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự	- Cục Thi hành án dân sự; - Phòng Thi hành án cấp quân khu.
2	1.002976	Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 1)	- Cục Thi hành án dân sự; - Phòng Thi hành án cấp quân khu.
3	1.002964	Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự (lần 2)	Cục Thi hành án dân sự
C. Thủ tục hành chính cấp huyện			
1	1.002176	Giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự	Chi cục Thi hành án dân sự
2	1.002180	Giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự	Chi cục Thi hành án dân sự

Ghi chú:

Lý do bãi bỏ thủ tục hành chính: Các thủ tục này đã được công bố tại Quyết định số 1328/QĐ-BTP ngày 01/6/2020. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 12, Điều 142 và Điều 159 Luật Thi hành án dân sự, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính thì các thủ tục này không còn đáp ứng đủ điều kiện của thủ tục hành chính, vì vậy được đưa ra khỏi danh mục thủ tục hành chính./